TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Khanh.
2. Bà Nguyễn Thị Thắn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Phạm Thị Phượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXX-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Văn Q, sinh năm 1989.

Nơi sinh và nơi cứ trú: Bản T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn M (đã chết) và bà Lô Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong bản án).

Nhân thân: Ngày 08/7/2016 bị Công an huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong bản án ngày 31/3/2019).

Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:
Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971
Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Ông Lê Quang B, sinh năm 1968
Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q, sinh năm 1989 ở bản T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine. Q đến huyện V làm thuê tự do ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng thuê phòng trọ ở khu phố K, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2024, Q đi bộ một mình đến khu Công nghiệp P A, thuộc địa phận xã T1, huyện V, tỉnh Hưng Yên tìm xem có ai bán ma tuý thì mua sử dụng. Khi Q đang đi trên đường thì gặp 01 nam thanh niên lạ mặt, qua nói chuyện Q biết người này có bán ma tuý, Q hỏi mua 100.000 đồng ma tuý (loại Heroin) thì người này đồng ý bán và đưa cho Q 01 gói giấy nhỏ màu trắng loại có dòng kẻ bên trong có chứa ma túy (loại Heroin). Q cầm gói ma túy trong lòng bàn tay bên phải rồi đi đến quán nước ở ven đường ngồi chờ bắt xe buýt về phòng trọ ở khu phố Ngọc Khám, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng. Khi Q đang chờ xe thì Tổ công tác Đồn Công an khu công nghiệp P A, huyện V kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay bên phải của Q 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột (niêm phong bì ký hiệu M). Thu của Q 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lương Văn Q. Đồn công an khu công nghiệp P A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao hồ sơ, vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo quy định.

Ngày 17/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại phòng trọ ở khu phố N, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kết quả test ma túy đối với Lương Văn Q cho kết quả dương tính với Heroin và Methamphetamin.

Tại thông báo kết luận giám định sơ bộ số 331 ngày 17/4/2024 và Kết luận giám định số 331 ngày 20/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận *"Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong kí hiệu M, có tổng khối lượng là 0,219g (không phẩy hai một chín gam), là ma túy, loại: Heroine*

(Heroin)". Hoàn lại mẫu vật sau giám định phong bì trong niêm phong ghi số 331/KL-KTHS bên trong có 0,192 ma túy, loại Heroin.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 thẻ Căn cước công dân số 040089030686 mang tên Lương Văn Q. Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã nhập vào kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Q vào ngày 17/4/2024 tại khu vực xã T, huyện V, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Bị cáo Lương Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu thập được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc mẹ đẻ.

***Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử*:**

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 17/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 331/KL-KTHS bên trong có 0,192g ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q 01 căn cước công dân số 040089030686.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2024, tại khu vực ngã tư khu Công nghiệp P A thuộc địa phận xã T1, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lương Văn Q đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,219g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị Đồn công an khu công nghiệp P A bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Hành vi tàng trữ trên người 0,219g ma túy loại Heroin để sử dụng như nêu ở trên của Lương Văn Q đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*; Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma tuý là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án kết án về tội phạm về ma túy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, không coi trọng sức khỏe của bản thân, vì vậy đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 331/KL-KTHS bên trong có 0,192g ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q 01 căn cước công dân số 040089030686.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Q vào ngày 17/4/2024 tại khu vực xã T1, huyện V, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 17/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 288/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại 01 căn cước công dân số 040089030686 mang tên Lương Văn Q.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THA);
- VKS huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh